

Số: /QĐ-TTgCP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO**QUYẾT ĐỊNH**

Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2023

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2023 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với Luật của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

Trần Hồng Hà

trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ tới cơ quan có thẩm quyền.

- Bổ quy định về việc nộp "Quyết định thành lập tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trường hợp nộp trực tiếp: Nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu; trường hợp gửi qua đường bưu điện: Gửi bản sao có chứng thực)" tại điểm b khoản 1 Điều 35 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP.

- Lộ trình: 2024 - 2025.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Tổng chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 4.113.710 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 3.300.810 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 812.900 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 19,76%.

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ (mã thủ tục hành chính 1.002882)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bổ sung quy định tổ chức đăng ký hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tới cơ quan có thẩm quyền.

Lý do: để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn phần, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức đăng ký sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa quy định tại điểm a khoản 1 Điều 34 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP theo hướng quy định tổ chức đăng ký hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến 01 bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ tới cơ quan có thẩm quyền.

- Lộ trình: 2024 - 2025.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Tổng chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.692.710

cho tổ chức đăng ký hoạt động dịch vụ giám định công nghệ.

- Bỏ quy định về việc nộp "Quyết định thành lập tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trường hợp nộp trực tiếp: Nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu; trường hợp gửi qua đường bưu điện: Gửi bản sao có chứng thực)".

Lý do: trong Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá/giám định công nghệ quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục IV của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP đã quy định nội dung về "Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số..... Cơ quan cấp: cấp ngày..... tại". Theo đó, có thể tra cứu tư cách pháp nhân của người nộp đơn trong CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp) hoặc CSDL về tổ chức khoa học và công nghệ (sau khi xây dựng được CSDL này) hoặc có thể liên hệ với cơ quan ban hành quyết định thành lập tổ chức khoa học và công nghệ để lấy thông tin về tư cách pháp nhân của tổ chức khoa học và công nghệ.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa quy định tại điểm a khoản 1 Điều 34 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP theo hướng quy định tổ chức đăng ký hoạt động dịch vụ giám định công nghệ nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ tới cơ quan có thẩm quyền.

- Bỏ quy định về việc nộp "Quyết định thành lập tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trường hợp nộp trực tiếp: Nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu; trường hợp gửi qua đường bưu điện: Gửi bản sao có chứng thực)" tại điểm b khoản 1 Điều 38 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP.

- Lộ trình: 2024 - 2025.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Tổng chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 4.930.410 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 4.399.210 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 531.200 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10,77%.

5. Thủ tục hành chính 5: Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ (mã thủ tục hành chính

trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua Công dịch vụ công trực tuyến 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ tới cơ quan có thẩm quyền.

- Lộ trình: 2024 - 2025.

Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Tổng chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 580.310 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 289.710 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 290.600 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,08%.

PHẦN II. LĨNH VỰC CẤP PHÉP, ĐĂNG KÝ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục Chấp thuận chuyển giao công nghệ (mã thủ tục hành chính 1.007280)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bổ sung thông tin đối với bên giao và bên nhận công nghệ trong Mẫu số 01 Văn bản đề nghị chấp thuận chuyển giao công nghệ ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN¹ nội dung như sau: "Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số..... Cơ quan cấp: ngày cấp..... tại (đối với tổ chức) hoặc Chứng minh thư/Căn cước công dân số ngày cấp tại (đối với cá nhân)". Đồng thời, sửa quy định tại mục III Mẫu số 01 Văn bản đề nghị chấp thuận chuyển giao công nghệ kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN như sau:

+ Sửa cụm từ "Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...) của Bên đề nghị" thành "Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...) đối với bên giao, bên nhận công nghệ là tổ chức nước ngoài".

+ Sửa cụm từ "Bản sao chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu (còn thời hạn theo quy định) đối với cá nhân tham gia chuyển giao công nghệ

¹ Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chế độ báo cáo thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao; mẫu văn bản trong hoạt động cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ, đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ

PHƯƠNG ÁN

Cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

**PHẦN I. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:
KINH DOANH DỊCH VỤ ĐÁNH GIÁ, GIÁM ĐỊNH CÔNG NGHỆ**

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ (mã thủ tục hành chính 2.001203)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bổ sung quy định tổ chức đăng ký hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tới cơ quan có thẩm quyền.

Lý do: để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn phần, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức đăng ký hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ.

- Bỏ quy định về việc nộp "Quyết định thành lập tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trường hợp nộp trực tiếp: Nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu; trường hợp gửi qua đường bưu điện: Gửi bản sao có chứng thực)".

Lý do: trong Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá/giám định công nghệ quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục IV của Nghị định số 76/2018/NĐ-CP đã quy định nội dung về "Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số..... Cơ quan cấp: cấp ngày..... tại". Theo đó, có thể tra cứu tư cách pháp nhân của người nộp đơn trong CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp) hoặc CSDL về tổ chức khoa học và công nghệ (sau khi xây dựng được CSDL này) hoặc có thể liên hệ với cơ quan ban hành quyết định thành lập tổ chức khoa học và công nghệ để lấy thông tin về tư cách pháp nhân của tổ chức khoa học và công nghệ.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa quy định tại điểm a khoản 1 Điều 34 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP theo hướng quy định tổ chức đăng ký hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ nộp

- Chi phí tiết kiệm: 296.740 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 0,78%.

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ (mã thủ tục hành chính 1.007276)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bổ sung thông tin đối với bên giao và bên nhận công nghệ trong Mẫu số 03 Văn bản đề nghị cấp giấy phép chuyển giao công nghệ ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN nội dung như sau: "Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số..... Cơ quan cấp: ngày cấp..... tại (đối với tổ chức) hoặc Chứng minh thư/Căn cước công dân số ngày cấp tại (đối với cá nhân)". Đồng thời, sửa quy định tại mục IV Văn bản đề nghị cấp giấy phép chuyển giao công nghệ trong Mẫu số 03 kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN như sau:

+ Sửa cụm từ "Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...) của các bên tham gia chuyển giao công nghệ" thành "Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...) đối với bên giao, bên nhận công nghệ là tổ chức nước ngoài"; bản sao hộ chiếu còn thời hạn theo quy định đối với cá nhân là người nước ngoài".

+ Sửa cụm từ "Bản sao văn bản xác nhận tư cách pháp lý của người đại diện các bên tham gia hợp đồng hoặc văn bản xác nhận quyền ký kết hợp đồng của người ký hợp đồng (đối với tổ chức); Bản sao chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu còn thời hạn theo quy định (đối với cá nhân)" thành "Giấy uỷ quyền của người đại diện pháp lý bên giao hoặc bên nhận công nghệ cho người ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (nếu có)".

Lý do: Bổ quy định thủ tục trùng lặp về tư cách pháp lý của bên giao và bên nhận công nghệ. Giảm bớt thủ tục chứng minh tư cách pháp lý cho tổ chức, cá nhân Việt Nam do có thể tra cứu tư cách pháp lý đối với tổ chức Việt Nam, cá nhân là người Việt Nam trên CSDL về doanh nghiệp, CSDL quốc gia về dân cư.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung thông tin đối với bên giao và bên nhận công nghệ trong Mẫu số 03 Văn bản đề nghị cấp giấy phép chuyển giao công nghệ ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN nội dung như sau: "Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số..... Cơ quan cấp: ngày cấp..... tại (đối với tổ chức) hoặc Chứng minh thư/Căn cước công dân số ngày cấp tại (đối với cá nhân)".

hoặc Giấy phép kinh doanh,...) của các bên tham gia chuyển giao công nghệ" thành "Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...) đối với bên giao, bên nhận công nghệ là tổ chức nước ngoài".

+ Sửa cụm từ "Giấy xác nhận tư cách pháp lý của người đại diện các bên tham gia hợp đồng" thành "Giấy uỷ quyền của người đại diện pháp lý bên giao hoặc bên nhận công nghệ cho người ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (nếu có)".

Lý do: Bỏ quy định thủ tục trùng lắp về tư cách pháp lý của bên giao và bên nhận công nghệ. Giảm bớt thủ tục chứng minh tư cách pháp lý cho tổ chức, cá nhân Việt Nam do có thể tra cứu tư cách pháp lý đối với tổ chức Việt Nam, cá nhân là người Việt Nam trên CSDL về doanh nghiệp, CSDL quốc gia về dân cư.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa Đơn đăng ký chuyển giao công nghệ tại Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định số 76/2018/NĐ-CP như sau:

+ Bổ sung thông tin đối với bên giao và bên nhận công nghệ nội dung như sau: "Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số..... Cơ quan cấp: ngày cấp..... tại (đối với tổ chức) hoặc Chứng minh thư/Căn cước công dân số ngày cấp tại (đối với cá nhân)".

+ Tại mục III Đơn đăng ký chuyển giao công nghệ: sửa cụm từ "Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...) của các bên tham gia chuyển giao công nghệ" thành "Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...) đối với bên giao, bên nhận công nghệ là tổ chức nước ngoài".

+ Sửa cụm từ "Giấy xác nhận tư cách pháp lý của người đại diện các bên tham gia hợp đồng" thành "Giấy uỷ quyền của người đại diện pháp lý bên giao hoặc bên nhận công nghệ cho người ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (nếu có)".

- Lộ trình: 2024 - 2025.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Tổng chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 522.494.100 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 516.515.250 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 5.978.850 đồng/năm.

**PHẦN V. LĨNH VỰC NHẬP KHẨU PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI
CHUYÊN DÙNG TRONG DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG TRỰC
TIẾP CHO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

1. Thủ tục hành chính 1: Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư (mã thủ tục hành chính 2.001179)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bổ sung quy định tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến đến Bộ Khoa học và Công nghệ.

Lý do: để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- Bổ quy định về việc nộp bản sao có chứng thực (hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu) các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Đồng thời, bổ sung thông tin trong Văn bản đề nghị xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư tại Mẫu số 03 Quyết định số 30/2018/QĐ-TTg⁶ nội dung như sau: "Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số..... Cơ quan cấp: ngày cấp..... tại (đối với tổ chức) hoặc Chứng minh thư/Căn cước công dân số ngày cấp tại (đối với cá nhân)".

Lý do: giảm thủ tục và chi phí cho doanh nghiệp do có thể xác định tư cách pháp nhân của doanh nghiệp, tư cách pháp lý của cá nhân trên CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, CSDL quốc gia về dân cư.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung quy định tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến đến Bộ Khoa học và Công nghệ vào khoản 1 Điều 5 Quyết định số 30/2018/QĐ-TTg.

- Bổ quy định về việc nộp "bản sao có chứng thực (hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu) các giấy tờ sau (nếu có): Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp" tại khoản 6 Điều 5 Quyết định số 30/2018/QĐ-TTg.

- Lộ trình: 2024 - 2025.

⁶ Quyết định số 30/2018/QĐ-TTg ngày 31/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ; phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư.

ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...) đối với bên giao, bên nhận công nghệ là tổ chức nước ngoài"; (2) sửa cụm từ "Bản sao chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu còn thời hạn theo quy định (đối với cá nhân)" thành "Bản sao hộ chiếu còn thời hạn theo quy định đối với cá nhân là người nước ngoài".

- Lộ trình: 2024 - 2025.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Tổng chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 163.135.650 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 160.259.550 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 2.876.100 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1,76%.

PHẦN III. LĨNH VỰC NHẬP KHẨU MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ ĐÃ QUA SỬ DỤNG

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng trong trường hợp khác (mã thủ tục hành chính 1.002725)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bỏ quy định về việc nộp "Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đóng dấu của doanh nghiệp".

Lý do: giảm thủ tục và chi phí cho doanh nghiệp do trong Văn bản đề nghị cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng tại Phụ lục I Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg³ đã có nội dung "Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:ngày cấpnơi cấp.....". Theo đó, có thể sử dụng thông tin này để xác định tư cách pháp nhân của doanh nghiệp trên CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bỏ quy định về việc nộp "Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đóng dấu của doanh nghiệp" tại điểm b khoản 2 Điều 9 Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg.

- Lộ trình: 2024 - 2025.

³ Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

- Sửa nội dung Điều 19 Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN theo hướng quy định "Tổ chức, cá nhân trước khi ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc quy định tại Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Thông tư này gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến đến Cơ quan thực hiện thẩm định".

- Bỏ quy định tại khoản 6 Điều 19 Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN về việc nộp "Bản sao quyết định thành lập, đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (đối với tổ chức khoa học và công nghệ) hoặc đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh (đối với doanh nghiệp) của tổ chức đăng ký ứng dụng; Bản sao Chứng minh thư nhân dân đối với cá nhân đăng ký ứng dụng". Đồng thời, bổ sung vào mục "Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị" tại Phụ lục 1 - GĐN Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN nội dung như sau: Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số..... Cơ quan cấp: cấp ngày..... tại(đối với tổ chức); Chứng minh thư/Căn cước công dân số ngày cấp tại (đối với cá nhân)".

- Lộ trình: 2024 - 2025.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Tổng chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 15.422.210 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 15.041.510 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 380.700 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 2,47%.

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người (mã thủ tục hành chính 1.000182; 2.002144)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bổ sung quy định về việc tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tới cơ quan có thẩm quyền.

Lý do: để triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- Bỏ quy định về việc nộp "Bản sao quyết định thành lập, đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (đối với tổ chức khoa học và công nghệ) hoặc đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh (đối với doanh nghiệp) của tổ chức đăng ký ứng

điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ sẽ phải chịu trách nhiệm về việc đáp ứng điều kiện nêu trên nên việc quy định phải chứng thực đối với bản sao các thỏa thuận, giấy cam kết là không cần thiết. Việc đơn giản hóa điều kiện này không làm giảm bớt nghĩa vụ của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ, đồng thời phù hợp với chủ trương của Chính phủ trong việc tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động kinh doanh đối với tổ chức, doanh nghiệp nhưng vẫn bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.

- Bổ sung “trường hợp tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ đã ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của Đề án 844, tổ chức chỉ cần nộp bản sao hợp đồng thực hiện nhiệm vụ đã ký kết trong thời gian gần nhất”.

Lý do: đối với các tổ chức đã từng ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ thì hồ sơ đăng ký nhiệm vụ trước đó đã được lưu do đó chỉ cần nộp Thuyết minh đề xuất nhiệm vụ và bản sao hợp đồng thực hiện nhiệm vụ đã ký kết trong thời gian gần nhất để giảm thủ tục và thời gian chuẩn bị hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

- Bổ sung trường hợp “nộp hồ sơ trực tuyến”

Lý do: khuyến khích nộp hồ sơ trực tuyến sẽ giảm thời gian, chi phí đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả của các tổ chức, cá nhân; tăng tính công khai, minh bạch của thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và kiến thức về công nghệ thông tin của cán bộ công chức được phân công xử lý hồ sơ thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-BKHHCN ngày 12/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025".

- Lộ trình: 2023-2024.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Tổng chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 32.624.574 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 27.598.523 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 5.026.051 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15,406%./.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Tổng chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 6.951.210 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 6.540.310 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 410.900 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 5,91%.

PHẦN VI. LĨNH VỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Thủ tục hành chính: Thủ tục tuyển chọn tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ hằng năm, định kỳ (mã thủ tục hành chính 1.002915)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Đơn giản hóa yêu cầu tổ chức cung cấp “bản sao chứng thực quyết định thành lập tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-BKHCN ngày 12/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" thành yêu cầu tổ chức cung cấp “bản sao quyết định thành lập tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”.

Lý do: việc cung cấp bản sao thay vì bản sao chứng thực Quyết định thành lập tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là thông tin, tài liệu để cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có thể tra cứu cũng như đối chiếu về tư cách pháp nhân của tổ chức thông qua liên hệ với cơ quan ban hành quyết định thành lập tổ chức hoặc qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Đơn giản hóa yêu cầu tổ chức cung cấp “bản sao chứng thực” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-BKHCN ngày 12/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025" thành cung cấp “bản sao” bản giải trình, cam kết, văn bản thỏa thuận, giấy xác nhận và các tài liệu khác chứng minh việc đáp ứng tiêu chí đối với tổ chức nộp hồ sơ”.

Lý do: tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ cần có trình độ, năng lực, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu, điều kiện quy định tại Mục II Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg hoặc Điều 20 Mục 2 Chương IV Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số

dụng; Bản sao Chứng minh thư nhân dân đối với cá nhân đăng ký ứng dụng". Đồng thời, bổ sung vào mục "Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị" tại Phụ lục 1 - GĐN Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN⁵ nội dung như sau: Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số..... Cơ quan cấp: cấp ngày..... tại(đối với tổ chức); Chứng minh thư/Căn cước công dân số ngày cấp tại (đối với cá nhân)".

Lý do: giảm thủ tục và chi phí cho tổ chức, cá nhân do có thể tra cứu về tư cách pháp nhân của tổ chức, cá nhân thông qua CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, CSDL quốc gia về dân cư.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa nội dung tại Điều 19 Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN theo hướng quy định "Tổ chức, cá nhân trước khi ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc quy định tại Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Thông tư này gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến đến Cơ quan thực hiện thẩm định".

- Bỏ quy định tại khoản 6 Điều 19 Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN về việc nộp "Bản sao quyết định thành lập, đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (đối với tổ chức khoa học và công nghệ) hoặc đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh (đối với doanh nghiệp) của tổ chức đăng ký ứng dụng; Bản sao Chứng minh thư nhân dân đối với cá nhân đăng ký ứng dụng". Đồng thời, bổ sung vào mục "Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị" tại Phụ lục 1 - GĐN Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN nội dung như sau: Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số..... Cơ quan cấp: cấp ngày..... tại(đối với tổ chức); Chứng minh thư/Căn cước công dân số ngày cấp tại (đối với cá nhân)".

- Lộ trình: 2024 - 2025.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Tổng chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 16.865.810 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 16.485.110 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 380.700 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 2,26%.

⁵ Thông tư 02/2015/TT-BKHCN ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ không sử dụng ngân sách nhà nước.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Tổng chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 20.544.410 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 20.163.510 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 380.900 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1,85%.

PHẦN IV. LĨNH VỰC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người (mã thủ tục hành chính 2.000183; 2.000079)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bổ sung quy định tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tới cơ quan có thẩm quyền.

Lý do: để triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.

- Bỏ quy định về việc nộp "Bản sao quyết định thành lập, đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ (đối với tổ chức khoa học và công nghệ) hoặc đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh (đối với doanh nghiệp) của tổ chức đăng ký ứng dụng; Bản sao Chứng minh thư nhân dân đối với cá nhân đăng ký ứng dụng". Đồng thời, bổ sung vào mục "Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị" tại Phụ lục 1 - GĐN Thông tư 02/2015/TT-BKHCN⁴ nội dung như sau: Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số..... Cơ quan cấp: cấp ngày..... tại(đối với tổ chức); Chứng minh thư/Căn cước công dân số ngày cấp tại (đối với cá nhân)".

Lý do: giảm thủ tục và chi phí cho tổ chức, cá nhân do có thể tra cứu về tư cách pháp nhân của tổ chức, cá nhân thông qua CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, CSDL quốc gia về dân cư.

b) Kiến nghị thực thi:

⁴ Thông tư 02/2015/TT-BKHCN ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ không sử dụng ngân sách nhà nước.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1,15%.

4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyên giao công nghệ (mã thủ tục hành chính 1.007293, 2.002249)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Sửa Văn bản đề nghị đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyên giao công nghệ tại Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN theo hướng:

- + Bổ sung thông tin đối với bên giao và bên nhận công nghệ như sau: "Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số..... Cơ quan cấp: ngày cấp..... tại (đối với tổ chức) hoặc Chứng minh thư/Căn cước công dân số ngày cấp tại (đối với cá nhân)".

- + Tại mục V: (1) sửa cụm từ "Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...) của các bên tham gia chuyên giao công nghệ" thành "Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...) đối với bên giao, bên nhận công nghệ là tổ chức nước ngoài"; (2) sửa cụm từ "Bản sao chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu còn thời hạn theo quy định (đối với cá nhân)" thành "Bản sao hộ chiếu còn thời hạn theo quy định đối với cá nhân là người nước ngoài".

Lý do: giảm bớt thủ tục chứng minh tư cách pháp lý cho tổ chức, cá nhân Việt Nam do có thể tra cứu tư cách pháp lý đối với tổ chức Việt Nam, cá nhân là người Việt Nam trên CSDL về doanh nghiệp, CSDL quốc gia về dân cư.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa Văn bản đề nghị đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyên giao công nghệ tại Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN như sau:

- + Bổ sung thông tin đối với bên giao và bên nhận công nghệ như sau: "Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số..... Cơ quan cấp: ngày cấp..... tại (đối với tổ chức) hoặc Chứng minh thư/Căn cước công dân số ngày cấp tại (đối với cá nhân)".

- + Tại mục V: (1) sửa cụm từ "Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...) của các bên tham gia chuyên giao công nghệ" thành "Bản sao Giấy Chứng nhận đăng

Đồng thời, sửa quy định tại mục IV Văn bản đề nghị cấp giấy phép chuyển giao công nghệ trong Mẫu số 03 kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN như sau:

+ Sửa cụm từ "Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...) của các bên tham gia chuyển giao công nghệ" thành "Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...) đối với bên giao, bên nhận công nghệ là tổ chức nước ngoài"; bản sao hộ chiếu còn thời hạn theo quy định đối với cá nhân là người nước ngoài".

+ Sửa cụm từ "Bản sao văn bản xác nhận tư cách pháp lý của người đại diện các bên tham gia hợp đồng hoặc văn bản xác nhận quyền ký kết hợp đồng của người ký hợp đồng (đối với tổ chức); Bản sao chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu còn thời hạn theo quy định (đối với cá nhân)" thành "Giấy uỷ quyền của người đại diện pháp lý bên giao hoặc bên nhận công nghệ cho người ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (nếu có)".

- Lộ trình: 2024 - 2025.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Tổng chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 33.115.600 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 32.859.010 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 256.590 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 0,78%.

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (mã thủ tục hành chính 1.007281; 2.002248)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Sửa Đơn đăng ký chuyển giao công nghệ tại Mẫu số 01 Phụ lục IV Nghị định số 76/2018/NĐ-CP² theo hướng:

+ Bổ sung thông tin đối với bên giao và bên nhận công nghệ nội dung như sau: "Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số..... Cơ quan cấp: ngày cấp..... tại (đối với tổ chức) hoặc Chứng minh thư/Căn cước công dân số ngày cấp tại (đối với cá nhân)".

+ Tại mục III Đơn đăng ký chuyển giao công nghệ: sửa cụm từ "Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

² Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ

hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức" thành "Bản sao hộ chiếu (còn thời hạn theo quy định) đối với cá nhân tham gia chuyển giao công nghệ là người nước ngoài".

+ Bỏ cụm từ "Bản sao văn bản xác nhận tư cách pháp lý của người đại diện bên đề nghị".

Lý do: Bỏ quy định thủ tục trùng lặp về tư cách pháp lý của bên đề nghị chấp thuận chuyển giao công nghệ. Giảm bớt thủ tục chứng minh tư cách pháp lý cho tổ chức, cá nhân Việt Nam do có thể tra cứu tư cách pháp lý đối với tổ chức Việt nam, cá nhân là người Việt Nam trên CSDL về doanh nghiệp, CSDL quốc gia về dân cư.

b) Kiến nghị thực thi:

- Bổ sung thông tin đối với bên giao và bên nhận công nghệ trong Mẫu số 01 Văn bản đề nghị chấp thuận chuyển giao công nghệ ban hành kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN nội dung như sau: "Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số..... Cơ quan cấp: ngày cấp..... tại (đối với tổ chức) hoặc Chứng minh thư/Căn cước công dân số ngày cấp tại (đối với cá nhân)". Đồng thời, sửa quy định tại mục III Mẫu số 01 Văn bản đề nghị chấp thuận chuyển giao công nghệ kèm theo Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN như sau:

+ Sửa cụm từ "Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...) của Bên đề nghị" thành "Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư (hoặc Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép kinh doanh,...) đối với bên giao, bên nhận công nghệ là tổ chức nước ngoài".

+ Sửa cụm từ "Bản sao chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu (còn thời hạn theo quy định) đối với cá nhân tham gia chuyển giao công nghệ hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức" thành "Bản sao hộ chiếu (còn thời hạn theo quy định) đối với cá nhân tham gia chuyển giao công nghệ là người nước ngoài".

+ Bỏ cụm từ "Bản sao văn bản xác nhận tư cách pháp lý của người đại diện bên đề nghị".

- Lộ trình: 2024 - 2025.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Tổng chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 38.350.650 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 38.053.910 đồng/năm.

1.001935)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bổ sung quy định tổ chức đăng ký hoạt động dịch vụ giám định công nghệ nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tới cơ quan có thẩm quyền.

Lý do: để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn phần, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức đăng ký sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa quy định tại điểm a khoản 1 Điều 34 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP theo hướng quy định tổ chức đăng ký hoạt động dịch vụ đánh giá giám định nghề nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến 01 bộ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ tới cơ quan có thẩm quyền.

- Lộ trình: 2024 - 2025.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Tổng chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.692.710 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.402.110 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 290.600 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 17,17%.

6. Thủ tục hành chính 6: Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ (mã thủ tục hành chính 1.001933)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bổ sung quy định tổ chức đăng ký hoạt động dịch vụ giám định công nghệ nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tới cơ quan có thẩm quyền.

Lý do: để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn phần, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa quy định tại điểm a khoản 1 Điều 34 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP theo hướng quy định tổ chức đăng ký hoạt động dịch vụ giám định công nghệ nộp

đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.399.294 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 293.416 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 17,33%.

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ (mã thủ tục hành chính 2.000852)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bổ sung quy định tổ chức đăng ký hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tới cơ quan có thẩm quyền.

Lý do: để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn phần, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ.

b) Kiến nghị thực thi:

- Sửa quy định tại điểm a khoản 1 Điều 34 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP theo hướng quy định tổ chức đăng ký hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ tới cơ quan có thẩm quyền.

- Lộ trình: 2024 - 2025.

c) Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- Tổng chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 580.310 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 289.710 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 290.600 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,08%.

4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ (mã thủ tục hành chính 1.001936)

a) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

- Bổ sung quy định tổ chức đăng ký hoạt động dịch vụ giám định công nghệ nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tới cơ quan có thẩm quyền.

Lý do: để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn phần, tạo điều kiện thuận lợi